

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thực hiện quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng Lệ phí địa chính  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa VIII, kỳ họp thứ 12) về ban hành mới, sửa đổi, bổ sung một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 25/TTr-STC ngày 16/01/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng Lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tại khoản 6, Điều 2, Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam, khóa VIII.

**Điều 2.** Cơ quan thu lệ phí:

1. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Quảng Nam thu lệ phí địa chính đối với tổ chức.

2. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố thu lệ phí địa chính đối với hộ gia đình, cá nhân.

**Điều 3.** Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, địa phương, đơn vị

1. Các cơ quan thu lệ phí:

- Tổ chức thu đúng mức lệ phí quy định; thông báo hoặc niêm yết công khai mức thu lệ phí tại trụ sở làm việc; mở sổ sách, biên lai kế toán theo dõi số thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thu được theo đúng chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

- Khi thu lệ phí phải lập và cấp biên lai thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Cục Thuế; đồng thời, chịu trách nhiệm quản lý, kê khai, quyết toán biên lai thu lệ phí và nộp ngân sách số tiền lệ phí thu được theo đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng khoản lệ phí được trích để lại theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

**2. Các tổ chức, cá nhân, địa phương, đơn vị liên quan:**

- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện thu lệ phí đảm bảo đúng quy định.

- Cục Thuế chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thu lệ phí thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng biên lai thu lệ phí theo đúng quy định.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện nộp số lệ phí còn lại (sau khi trừ đi số lệ phí trích để lại cho đơn vị thu) vào ngân sách địa phương theo quy định hiện hành về phân cấp nguồn thu ngân sách Nhà nước.

- Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thu lệ phí theo đúng quy định.

- Các tổ chức, cá nhân vi phạm về thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí.

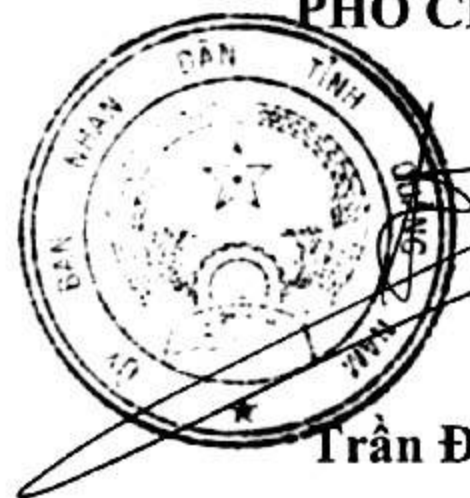
**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các đơn vị, tổ chức, cá nhân và thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 07/3/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam./*ka*

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
  - Bộ Tài chính (B/c);
  - TTTU, HĐND tỉnh;
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Các Ban HĐND tỉnh;
  - Các TV UBND tỉnh;
  - Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
  - Phòng Kiểm tra văn bản - Sở Tư pháp;
  - CPVP;
  - TT Tin học-Công báo tỉnh;;
  - Lưu: VT, TH, KTN, NC, KTTH (Mỹ).
- (D:\My\Quyết định\QĐ Lệ phí địa chính năm 2015.doc)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Tùng**